



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	13 - 36
8. Phụ lục	37

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh (công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

**Khái quát về Tập đoàn**

**Công ty mẹ**

Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ một xí nghiệp của Công ty cơ khí ô tô Sài Gòn (nay là Tổng Công ty cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn – TNHH một thành viên) theo Quyết định số 6418/QĐ – UB – KT ngày 15 tháng 10 năm 1999 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000071, đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 5 năm 2000 và đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 02 tháng 11 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 111.161.690.000 VND

**Trong đó:**

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông Nhà nước	36.274.314.877	32,63
Cổ đông khác	74.887.375.123	67,37
<b>Cộng</b>	<b>111.161.690.000</b>	<b>100,00</b>

**Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh  
Điện thoại : (84 – 8) 3 5 120 026 – 3 5 120 840  
Fax : (84 – 8) 3 5 120 025  
Mã số thuế : 0302000126

Hoạt động chính của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô;
- Đại lý mua bán ô tô và phụ tùng các loại;
- Đóng mới thùng xe các loại;
- Mua bán và cho thuê ô tô, mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô;
- Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ;
- Dịch vụ cứu hộ xe ô tô;
- Sản xuất các chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ (trừ rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập cắt, gò hàn, sơn, tái chế phế thải kim loại và xi mạ điện);
- Kinh doanh bất động sản;
- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- Đại lý bảo hiểm.

**Các công ty con**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ sở hữu
Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ	102 Cách mạng tháng tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5703000010 ngày 14 tháng 06 năm 2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ cấp	72,62%
Công ty TNHH một thành viên cơ khí ô tô Cần Thơ	274 đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1801164717 ngày 08 tháng 10 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ cấp	72,62%

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Tập đoàn

Doanh thu năm nay của Tập đoàn giảm mạnh so với năm trước chủ yếu là do khó khăn của nền kinh tế làm ảnh hưởng mạnh đến thị trường ô tô. Đây cũng là nguyên nhân chính làm cho kết quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn bị lỗ hơn 23 tỷ VND.

Ngoài ra, năm nay Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh đã thanh lý khoản ủy thác đầu tư chứng khoán làm phát sinh khoản lỗ là 1.871.081.623 VND, ảnh hưởng đáng kể đến kết quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

## Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 36).

## Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh khẳng định không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

## Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hồng Anh	Chủ tịch	10 tháng 6 năm 2011	-
Ông Phạm Tuấn Mai	Ủy viên	11 tháng 4 năm 2009	-
Ông Nguyễn Văn Đức	Ủy viên	11 tháng 4 năm 2009	-
Ông Châu Bá Long	Ủy viên	29 tháng 4 năm 2011	-
Ông Lê Quang Định	Ủy viên	08 tháng 5 năm 2012	-

### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Văn Ngọc Trường Sơn	Trưởng ban	11 tháng 4 năm 2009	-
Ông Nguyễn Văn Minh	Thành viên	11 tháng 4 năm 2009	-
Bà Trần Thị Ngọc Phương	Thành viên	11 tháng 4 năm 2009	-

### Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Đức	Tổng Giám đốc	01 tháng 7 năm 2006	-
Ông Châu Bá Long	Giám đốc tài chính	25 tháng 11 năm 2011	-
Ông Trần Quốc Hải	Giám đốc dịch vụ	25 tháng 11 năm 2011	-

### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Tập đoàn, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

**Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh đảm bảo rằng, Tập đoàn đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



**Nguyễn Văn Đức**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 29 tháng 3 năm 2013



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

Số: 0374/2013/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN  
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2012  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012 của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh (công ty mẹ) và các công ty con (danh sách các công ty con được trình bày ở thuyết minh I.5 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất) (gọi chung là Tập đoàn) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 27 tháng 3 năm 2013, từ trang 06 đến trang 36 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

**Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**



*[Handwritten signature]*

**Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

*[Handwritten signature]*

**Nguyễn Thị Phước Tiên - Kiểm toán viên**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1199/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>100</b>		<b>179.372.516.088</b>	<b>235.304.557.439</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>		<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>9.586.050.703</b>	<b>12.389.676.298</b>
1. Tiền		111		9.586.050.703	12.389.676.298
2. Các khoản tương đương tiền		112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư ngắn hạn		121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn		129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu</b>		<b>130</b>		<b>56.305.129.086</b>	<b>51.549.642.943</b>
1. Phải thu của khách hàng		131	V.2	44.800.509.110	37.469.671.325
2. Trả trước cho người bán		132	V.3	11.433.640.519	12.566.258.018
3. Phải thu nội bộ		133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		134		-	-
5. Các khoản phải thu khác		138	V.4	582.103.947	2.974.298.660
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi		139	V.5	(511.124.490)	(1.460.585.060)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>		<b>140</b>		<b>110.820.752.841</b>	<b>162.909.117.128</b>
1. Hàng tồn kho		141	V.6	111.411.846.503	162.909.117.128
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		149	V.7	(591.093.662)	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>150</b>		<b>2.660.583.458</b>	<b>8.456.121.070</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		151	V.8	799.644.240	1.335.678.410
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		152		-	5.714.163.636
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		154	V.18	837.509.847	17.758.055
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác		158	V.9	1.023.429.371	1.388.520.969



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>52.819.980.995</b>	<b>65.851.619.216</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Phải thu nội bộ dài hạn	212		-	-
3. Phải thu dài hạn khác	213		-	-
4. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>49.290.185.255</b>	<b>61.552.079.732</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	36.155.633.239	48.396.402.844
<i>Nguyên giá</i>	222		67.201.011.510	76.369.824.393
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(31.045.378.271)	(27.973.421.549)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	12.114.383.416	12.135.508.288
<i>Nguyên giá</i>	228		12.443.516.280	12.344.516.280
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(329.132.864)	(209.007.992)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	1.020.168.600	1.020.168.600
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>802.692.307</b>	<b>1.053.069.283</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		80.117.646	330.494.622
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		110.324.661	110.324.661
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.13	612.250.000	612.250.000
<b>VI. Lợi thế thương mại</b>	<b>269</b>	V.14	<b>2.727.103.433</b>	<b>3.246.470.201</b>
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>232.192.497.083</b>	<b>301.156.176.655</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>300</b>		<b>146.644.109.104</b>	<b>191.790.295.802</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>310</b>		<b>145.225.449.104</b>	<b>189.238.516.827</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn		311	V.15	80.295.594.773	64.965.253.333
2. Phải trả cho người bán		312	V.16	54.403.542.490	109.112.416.307
3. Người mua trả tiền trước		313	V.17	5.782.104.797	12.783.936.452
4. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước		314	V.18	1.682.859.848	351.457.775
5. Phải trả người lao động		315	V.19	287.459.725	797.059.504
6. Chi phí phải trả		316	V.20	1.579.114.188	527.479.406
7. Phải trả nội bộ		317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác		319	V.21	1.180.239.031	686.379.798
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn		320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		323		14.534.252	14.534.252
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>320</b>		<b>1.418.660.000</b>	<b>2.551.778.975</b>
1. Phải trả dài hạn người bán		321		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ		322		-	-
3. Phải trả dài hạn khác		323		-	-
4. Vay và nợ dài hạn		324	V.22	1.418.660.000	2.143.700.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		325		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		336	IV.15	-	408.078.975
7. Dự phòng phải trả dài hạn		337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện		338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>400</b>		<b>82.527.091.022</b>	<b>105.045.610.101</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>		<b>410</b>		<b>82.527.091.022</b>	<b>105.045.610.101</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		411	V.23	111.161.690.000	111.161.690.000
2. Thặng dư vốn cổ phần		412	V.23	635.620.600	635.620.600
3. Vốn khác của chủ sở hữu		413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ		414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển		417	V.23	1.092.211.052	1.092.211.052
8. Quỹ dự phòng tài chính		418	V.23	3.264.052.880	3.264.052.880
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		419		-	-
10. Lợi nhuận chưa phân phối		420	V.23	(33.626.483.510)	(11.107.964.431)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		421		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí		431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định		432		-	-
<b>C - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>		<b>439</b>	<b>V.24</b>	<b>3.021.296.958</b>	<b>4.320.270.752</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>440</b>		<b>232.192.497.083</b>	<b>301.156.176.655</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số	
		cuối năm	đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		27.550.373.691	17.352.001.101
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		255,01	255,01
6. Dự toán chi phí hoạt động		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2013

Phạm Hồng Ngọc  
Người lập biểu

Chu Thị Ngọc Huyền  
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Đức  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	642.913.030.888	1.013.627.132.306
2. Các khoản giảm trừ	03	VI.1	1.559.855.416	64.100.153.124
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	641.353.175.472	949.526.979.182
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	621.498.207.974	908.449.615.408
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		19.854.967.498	41.077.363.774
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	840.997.804	3.003.940.117
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	14.935.414.248	21.358.313.528
Trong đó: chi phí lãi vay	23		14.313.565.998	11.985.743.078
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	23.724.033.909	43.443.139.329
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	10.426.149.709	11.565.351.969
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(28.389.632.563)	(32.285.500.935)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	17.505.441.646	34.921.275.823
12. Chi phí khác	32	VI.8	12.933.301.957	15.154.023.420
13. Lợi nhuận khác	40		4.572.139.689	19.767.252.403
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		-	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(23.817.492.874)	(12.518.248.532)
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	-	-
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(23.817.492.874)</u>	<u>(12.518.248.532)</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		(1.298.973.795)	(1.094.109.445)
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		(22.518.519.079)	(11.424.139.087)
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>(2.026)</u>	<u>(1.028)</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2013


Phạm Hồng Ngọc  
Người lập biểu

Chu Thị Ngọc Huyền  
Kế toán trưởng

  
Nguyễn Văn Đức  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(23.817.492.874)	(12.518.248.532)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10; V.11; V.14	9.434.378.865	8.441.079.603
- Các khoản dự phòng	03	V.5; V.7	(358.366.908)	(583.954.220)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	(395.315)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.7; VI.8	2.076.820.943	(1.840.384.684)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	14.313.565.998	11.985.743.078
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		1.648.906.024	5.483.839.931
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		12.734.958.130	(4.000.733.336)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		51.497.270.624	(14.758.394.598)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(71.628.717.060)	9.292.923.787
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		976.519.129	177.725.795
- Tiền lãi vay đã trả	13	V.20; VI.4	(13.879.418.583)	(11.917.489.952)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	(4.258.387.926)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		256.738.000	932.969.180
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(67.781.918)	(626.575.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(18.461.525.654)</b>	<b>(19.674.122.119)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10; V.11	(7.075.293.109)	(22.428.809.104)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7; VII	8.127.891.728	15.036.272.725
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	734.775.429
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>1.052.598.619</b>	<b>(6.657.760.950)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền (đồng)	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.15	334.853.952.370	343.715.207.043
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.15	(320.248.650.930)	(337.752.699.686)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>14.605.301.440</b>	<b>5.962.507.357</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(2.803.625.595)</b>	<b>(20.369.375.712)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>12.389.676.298</b>	<b>32.758.656.697</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	395.314
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>9.586.050.703</b>	<b>12.389.676.298</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2013.

  
 Phạm Hồng Ngọc  
 Người lập biểu

  
 Chu Thị Ngọc Huyền  
 Kế toán trưởng



  
 Nguyễn Văn Đức  
 Tổng Giám đốc

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Năm 2012

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh (Công ty mẹ) và các Công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

- Hình thức sở hữu vốn của công ty mẹ** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại, dịch vụ.
- Ngành nghề kinh doanh** : Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô; Đại lý mua bán ô tô và phụ tùng các loại; Mua bán và cho thuê ô tô, mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô; Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ.
- Tổng số các công ty con** : 02  
*Trong đó:*  
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 02

### 5. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

<u>Tên công ty</u>	<u>Địa chỉ trụ sở chính</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích</u>	<u>Tỷ lệ quyền biểu quyết</u>
Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ	102 Cách mạng tháng tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	72,62%	72,62%
Công ty TNHH một thành viên cơ khí ô tô Cần Thơ	274 đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	72,62%	72,62%

- Nhân viên**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 Tập đoàn có 244 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (cuối năm trước là 307 nhân viên).
- Những sự kiện ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn trong năm**  
Doanh thu năm nay của Tập đoàn giảm mạnh so với năm trước chủ yếu là do khó khăn của nền kinh tế làm ảnh hưởng mạnh đến thị trường ô tô. Đây cũng là nguyên nhân chính làm cho kết quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn bị lỗ hơn 20 tỷ VND.

Ngoài ra, năm nay Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh đã thanh lý khoản ủy thác đầu tư chứng khoán làm phát sinh khoản lỗ là 1.871.081.623 VND, ảnh hưởng đáng kể đến kết quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Các Công ty trong Tập đoàn sử dụng hình thức nhật ký chung.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

### 3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

### 4. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại là phần chênh lệch giữa chi phí mua so với phần lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng của công ty con tại ngày mua. Lợi thế thương mại được ghi nhận là tài sản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

Khi bán công ty con, giá trị còn lại của lợi thế thương mại liên quan đến các đơn vị này được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

### 5. Áp dụng qui định kế toán mới

Ngày 24 tháng 10 năm 2012 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 179/2012/TT-BTC qui định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng từ năm tài chính 2012. Thông tư này qui định tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn có giao dịch phát sinh, tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn mở tài khoản công bố thay vì sử dụng tỷ giá bình quân liên ngân hàng như hướng dẫn tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Các qui định khác của Thông tư này tương tự như hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái mà Tập đoàn đang áp dụng.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 6. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

#### 7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

#### 8. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

#### 9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	05 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10
Tài sản cố định hữu hình khác	03 - 10

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

##### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

##### *Phần mềm máy tính*

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 04 năm.

#### 11. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 12. Chi phí trả trước dài hạn

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### 13. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

#### 14. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Các Công ty trong Tập đoàn phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng  $\frac{1}{2}$  tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 01 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Trợ cấp thôi việc chi trả trong năm được ghi giảm số dư đã trích lập trong các năm trước. Nếu số dư đã trích lập trong các năm trước không đủ để chi trợ cấp thôi việc cho người lao động thì toàn bộ phần chi còn thiếu được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm. Nếu số dư đã trích lập trong các năm trước sau khi chi trợ cấp thôi việc trong năm vẫn còn số dư thì phần chưa chi được ghi nhận vào thu nhập khác trong năm.

### 15. Nguồn vốn kinh doanh

#### *Vốn đầu tư của chủ sở hữu*

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

#### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

### 16. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

### 17. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	10%
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	05%
• Quỹ phúc lợi	Cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	05%

### 18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

#### 19. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2011 : 20.828 VND/USD  
31/12/2012 : 20.813 VND/USD

#### 20. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu bán hàng hóa*

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 21. Tài sản tài chính

##### *Phân loại tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm các nhóm: các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

##### *Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

##### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

#### 22. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

##### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

##### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### 23. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 24. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### 25. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.1

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.022.384.864	1.720.772.415
Tiền gửi ngân hàng	8.563.665.839	10.668.903.883
<b>Cộng</b>	<b>9.586.050.703</b>	<b>12.389.676.298</b>

#### 2. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu tiền bán xe	32.792.217.461	24.321.687.778
Phải thu tiền sửa chữa và các dịch vụ khác	12.008.291.649	13.147.983.547
<b>Cộng</b>	<b>44.800.509.110</b>	<b>37.469.671.325</b>

#### 3. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH nhựa Phước Thành	11.131.400.519	11.466.786.881
Các nhà cung cấp khác	302.240.000	1.099.471.137
<b>Cộng</b>	<b>11.433.640.519</b>	<b>12.566.258.018</b>

#### 4. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư chứng khoán An Phúc - khoản ủy thác đầu tư	-	2.560.000.000
Phải thu tiền chiết khấu của Công ty TNHH liên doanh sản xuất ô tô Ngôi Sao	125.782.000	113.500.000
Khoản phải thu khác	456.321.947	300.798.660
<b>Cộng</b>	<b>582.103.947</b>	<b>2.974.298.660</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	-	-
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 01 năm	-	-
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm	511.124.490	1.293.281.810
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm	-	151.202.450
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên	-	16.100.800
<b>Cộng</b>	<b><u>511.124.490</u></b>	<b><u>1.460.585.060</u></b>

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

Số đầu năm	1.460.585.060
Hoàn nhập dự phòng	(949.460.570)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>511.124.490</u></b>

#### 6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	14.917.611.207	14.056.422.679
Công cụ, dụng cụ	487.687.003	510.692.000
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.820.893.792	4.843.171.721
Hàng hóa	94.185.654.501	143.498.830.728
<b>Cộng</b>	<b><u>111.411.846.503</u></b>	<b><u>162.909.117.128</u></b>

Một số hàng hóa có giá trị ghi sổ bằng 89.443.238.589 VND đã được dùng thế chấp để đảm bảo lần lượt cho các khoản vay của Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam), Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam), Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội – Chi nhánh Đông Sài Gòn và Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam – Chi nhánh Thanh Đa.

#### 7. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho.

#### 8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm	297.181.783	176.794.425
Tiền thuê đất	199.118.182	-
Công cụ, dụng cụ	83.577.232	647.105.242
Chi phí sửa chữa	-	8.915.941
Chi phí khác	219.767.043	502.862.802
<b>Cộng</b>	<b><u>799.644.240</u></b>	<b><u>1.335.678.410</u></b>

#### 9. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	1.021.593.139	1.379.986.897
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.836.232	8.534.072
<b>Cộng</b>	<b><u>1.023.429.371</u></b>	<b><u>1.388.520.969</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	37.611.479.902	12.854.168.003	22.767.736.283	2.808.018.289	328.421.916	76.369.824.393
Mua trong năm	312.117.115	511.417.100	6.152.758.894	-	-	6.976.293.109
Thanh lý, nhượng bán	(4.582.187.680)	-	(11.386.551.487)	(176.366.825)	-	(16.145.105.992)
<b>Số cuối năm</b>	<b>33.341.409.337</b>	<b>13.365.585.103</b>	<b>17.533.943.690</b>	<b>2.631.651.464</b>	<b>328.421.916</b>	<b>67.201.011.510</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	9.635.129.602	1.256.224.423	1.655.958.809	1.596.941.178	275.675.699	14.419.929.711
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	16.659.973.171	4.092.364.251	4.739.572.718	2.206.262.175	275.249.234	27.973.421.549
Khấu hao trong năm	3.578.391.704	2.130.808.793	2.711.397.298	363.495.040	10.794.390	8.794.887.225
Thanh lý, nhượng bán	(2.884.450.080)	-	(2.706.205.308)	(132.275.115)	-	(5.722.930.503)
<b>Số cuối năm</b>	<b>17.353.914.795</b>	<b>6.223.173.044</b>	<b>4.744.764.708</b>	<b>2.437.482.100</b>	<b>286.043.624</b>	<b>31.045.378.271</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	20.951.506.731	8.761.803.752	18.028.163.565	601.756.114	53.172.682	48.396.402.844
<b>Số cuối năm</b>	<b>15.987.494.542</b>	<b>7.142.412.059</b>	<b>12.789.178.982</b>	<b>194.169.364</b>	<b>42.378.292</b>	<b>36.155.633.239</b>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 6.907.279.402 VND và 5.468.262.852 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ.

#### 11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	11.646.416.800	698.099.480	12.344.516.280
Mua sắm mới	-	99.000.000	99.000.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>11.646.416.800</b>	<b>797.099.480</b>	<b>12.443.516.280</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	-	209.007.992	209.007.992
Khấu hao trong năm	-	120.124.872	120.124.872
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>329.132.864</b>	<b>329.132.864</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	11.646.416.800	489.091.488	12.135.508.288
<b>Số cuối năm</b>	<b>11.646.416.800</b>	<b>467.966.616</b>	<b>12.114.383.416</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-
<b>12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>			
Chi phí khảo sát địa chất, lập dự án đầu tư và thiết kế cơ sở công trình khu phức hợp Cameco.			
<b>13. Tài sản dài hạn khác</b>			
Khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.			
<b>14. Lợi thế thương mại</b>			
	<u>Nguyên giá</u>	<u>Số đã phân bổ</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	5.193.667.678	1.947.197.477	3.246.470.201
Tăng trong năm	-	519.366.768	
Số cuối năm	<u>5.193.667.678</u>	<u>2.466.564.245</u>	<u>2.727.103.433</u>
<b>15. Vay và nợ ngắn hạn</b>		<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng		78.955.554.773	61.614.213.333
- Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) <sup>(i)</sup>		28.165.367.931	20.017.097.138
- Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội – Chi nhánh Đông Sài Gòn <sup>(ii)</sup>		13.867.893.912	-
- Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam) <sup>(iii)</sup>		26.237.119.274	41.597.116.195
- Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam – Chi nhánh Thanh Đa <sup>(iv)</sup>		10.685.173.656	-
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác <sup>(v)</sup>		615.000.000	2.626.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh V.22)		725.040.000	725.040.000
<b>Cộng</b>		<u>80.295.594.773</u>	<u>64.965.253.333</u>

(i) Khoản vay Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) để kinh doanh mua bán xe ô tô. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng hóa là xe ô tô.

(ii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội – Chi nhánh Đông Sài Gòn để kinh doanh mua bán xe ô tô. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng hóa là xe ô tô.

(iii) Khoản vay Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam) để kinh doanh mua bán xe ô tô. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng hóa là xe ô tô.

(iv) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam – Chi nhánh Thanh Đa để kinh doanh mua bán xe ô tô. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng hóa là xe ô tô.

(v) Khoản vay các cá nhân là cán bộ công nhân viên của công ty để bổ sung vốn lưu động.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số kết chuyển	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	61.614.213.333	332.424.952.370	-	(315.083.610.930)	78.955.554.773
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	2.626.000.000	2.429.000.000	-	(4.440.000.000)	615.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	725.040.000	-	725.040.000	(725.040.000)	725.040.000
<b>Cộng</b>	<b>64.965.253.333</b>	<b>334.853.952.370</b>	<b>725.040.000</b>	<b>(320.248.650.930)</b>	<b>80.295.594.773</b>

#### 16. Phải trả cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Mercedes Benz Việt Nam	52.728.100.237	105.840.415.424
Các nhà cung cấp khác	1.675.442.253	3.272.000.883
<b>Cộng</b>	<b>54.403.542.490</b>	<b>109.112.416.307</b>

#### 17. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Người mua trả trước tiền xe	4.266.133.039	7.020.831.314
Người mua trả trước tiền sửa chữa và các dịch vụ khác	1.515.971.758	5.763.105.138
<b>Cộng</b>	<b>5.782.104.797</b>	<b>12.783.936.452</b>

#### 18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	116.314.535	2.211.649.370	(785.224.683)	1.542.739.222
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	10.520.145	(10.520.145)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	20.069.974	(20.069.974)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	(17.758.055)	-	-	(17.758.055)
Thuế thu nhập cá nhân	185.765.640	673.275.898	(771.064.080)	87.977.458
<i>Trong đó:</i>				
- Thuế thu nhập cá nhân thường xuyên	158.313.052	441.792.983	(459.985.409)	140.120.626
- Thuế thu nhập cá nhân không thường xuyên	27.452.588	231.482.915	(311.078.671)	(52.143.168)
Tiền thuế đất	49.377.600	(153.905.428)	(663.080.796)	(767.608.624)
Các loại thuế khác	-	9.500.000	(9.500.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>333.699.720</b>	<b>2.771.109.959</b>	<b>(2.259.459.678)</b>	<b>845.350.001</b>

(\*) Các khoản thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước.

#### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các Công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của tất cả các Công ty trong Tập đoàn đều bị lỗ nên không phát sinh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

#### Các loại thuế khác

Các loại thuế khác được kê khai và nộp theo qui định.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 19. Phải trả người lao động

Tiền lương còn phải trả người lao động

#### 20. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay	46.608.917	114.667.113
Chi phí lãi trả chậm	502.205.611	-
Chi phí thuê phần mềm MBV	88.931.931	116.828.270
Hoa hồng môi giới	345.452.644	245.034.783
Chi phí khác	595.915.085	50.949.240
<b>Cộng</b>	<b>1.579.114.188</b>	<b>527.479.406</b>

#### 21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản thừa chờ giải quyết	12.640.835	82955063
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	317.161.989	383.000.000
Tiền thuê kho phải trả Samco	383.000.000	-
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	250.000.000	-
Cổ tức phải trả	86.875.200	86.875.200
Các khoản phải trả khác	130.561.007	133.549.535
<b>Cộng</b>	<b>1.180.239.031</b>	<b>686.379.798</b>

#### 22. Vay và nợ dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng	1.418.660.000	2.143.700.000
- Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông		
- Chi nhánh Tây Đô <sup>(i)</sup>	218.660.000	343.700.000
- Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ <sup>(ii)</sup>	1.200.000.000	1.800.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.418.660.000</b>	<b>2.143.700.000</b>

(i) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông - Chi nhánh Tây Đô để ổn định kinh doanh được thế chấp bằng giá trị xe bán cho khách hàng theo hợp đồng đảm bảo số 040.11.378B/2011/BĐ với giá trị 763.351.000 VND.

(ii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ để đầu tư thiết kế, thi công showroom và sửa chữa cải tạo văn phòng làm việc. Khoản vay này được đảm bảo bằng công trình và vật kiến trúc của showroom và Văn phòng tại số 102 Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

#### Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn:

Từ 01 năm trở xuống	725.040.000
Trên 01 năm đến 05 năm	1.418.660.000
Trên 05 năm	-
<b>Tổng nợ</b>	<b>2.143.700.000</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn như sau:

Số đầu năm	2.143.700.000
Số kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(725.040.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.418.660.000</b>

#### 23. Vốn chủ sở hữu

##### Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở phụ lục đính kèm trang 37.

##### Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.116.169	11.116.169
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	11.116.169	11.116.169
- Cổ phiếu phổ thông	11.116.169	11.116.169
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.116.169	11.116.169
- Cổ phiếu phổ thông	11.116.169	11.116.169
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 24. Lợi ích của cổ đông thiểu số

Số đầu năm	4.320.270.752
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	(1.298.973.795)
<b>Số cuối năm</b>	<b>3.021.296.958</b>

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	642.913.030.888	1.013.627.132.306
- Doanh thu kinh doanh xe	537.533.347.232	907.700.818.918
- Doanh thu sửa chữa và bán phụ tùng	104.921.300.585	104.650.583.662
- Doanh thu hoạt động khác	458.383.071	1.275.729.726
Các khoản giảm trừ doanh thu (Hàng bán bị trả lại)	(1.559.855.416)	(64.100.153.124)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>641.353.175.472</b>	<b>949.526.979.182</b>
Trong đó:		
- Doanh thu thuần kinh doanh xe	537.533.347.232	843.600.665.794
- Doanh thu thuần sửa chữa và bán phụ tùng	103.361.445.169	104.650.583.662
- Doanh thu thuần hoạt động khác	458.383.071	1.275.729.726

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn kinh doanh xe	527.080.031.702	822.010.874.850
Giá vốn sửa chữa và bán phụ tùng	93.613.114.266	86.340.023.086
Giá vốn hoạt động khác	213.968.343	98.717.472
Dự phòng giảm giá	591.093.662	-
<b>Cộng</b>	<b><u>621.498.207.974</u></b>	<b><u>908.449.615.408</u></b>

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	-	734.775.429
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	115.102.156	124.115.096
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	720.460.994	2.129.119.706
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	395.315
Doanh thu hoạt động khác	5.434.654	15.534.571
<b>Cộng</b>	<b><u>840.997.804</u></b>	<b><u>3.003.940.117</u></b>

#### 4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	14.313.565.998	11.985.743.078
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	124.987.614	9.241.028.228
Chi phí tài chính khác	496.860.636	131.542.222
<b>Cộng</b>	<b><u>14.935.414.248</u></b>	<b><u>21.358.313.528</u></b>

#### 5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	5.088.626.345	6.356.720.087
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	297.192.556	509.888.512
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.372.719.500	6.432.860.062
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.690.742.454	9.066.019.767
Chi phí khác	7.274.753.054	21.077.650.901
<b>Cộng</b>	<b><u>23.724.033.909</u></b>	<b><u>43.443.139.329</u></b>

#### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	5.176.290.545	5.908.581.557
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	286.952.748	110.059.983
Chi phí khấu hao tài sản cố định	545.848.439	594.271.709
Chi phí phân bổ lợi thế thương mại	519.366.768	519.366.768
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.127.072.800	269.496.688
Dự phòng phải thu khó đòi	(949.460.570)	(592.211.381)
Chi phí khác	3.720.078.979	4.755.786.645
<b>Cộng</b>	<b><u>10.426.149.709</u></b>	<b><u>11.565.351.969</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	8.346.073.546	15.036.272.725
Thu tiền hỗ trợ bán hàng, thưởng bán hàng	5.251.070.496	16.958.380.682
Các khoản nợ không xác định được chủ	1.265.561.291	-
Các khoản thuế được hoàn	767.608.624	-
Hoàn nhập dự phòng trợ cấp mất việc làm	353.402.607	-
Các khoản thu nhập khác	1.521.725.082	2.926.622.416
<b>Cộng</b>	<b><u>17.505.441.646</u></b>	<b><u>34.921.275.823</u></b>

#### 8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	10.422.175.489	13.930.663.470
Thuế bị phạt, bị truy thu	299.317.987	-
Các khoản chi phí khác	2.211.808.481	1.223.359.950
<b>Cộng</b>	<b><u>12.933.301.957</u></b>	<b><u>15.154.023.420</u></b>

#### 9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	(22.518.519.079)	(11.424.139.087)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(22.518.519.079)	(11.424.139.087)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (*)	11.116.169	11.116.169
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>(2.026)</u></b>	<b><u>(1.028)</u></b>

(\*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	11.116.169	8.055.846
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu thưởng phát hành	-	3.060.323
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b><u>11.116.169</u></b>	<b><u>11.116.169</u></b>

#### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	68.001.260.653	45.789.050.059
Chi phí nhân công	18.595.039.701	17.295.117.467
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.915.012.097	8.441.079.603
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.120.955.548	15.992.367.675
Chi phí khác	13.575.338.057	25.559.996.508
<b>Cộng</b>	<b><u>126.207.606.057</u></b>	<b><u>113.077.611.312</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

### Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thanh lý tài sản cố định chưa thu tiền	218.181.818	-

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch với các bên liên quan

#### *Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.820.836.739	1.451.400.096
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	54.761.616	24.195.064
Tiền thưởng, bổ sung lương	-	90.633.333
Phụ cấp	9.600.000	11.800.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.885.198.355</u></b>	<b><u>1.578.028.493</u></b>

#### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Tập đoàn chi bao gồm Tổng Công ty cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn - Cổ đông đại diện vốn Nhà nước.

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Tập đoàn với Tổng Công ty cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tăng vốn kinh doanh do phát hành cổ phiếu thường từ nguồn thặng dư vốn cổ phần, quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận sau thuế cho cổ đông hiện hữu	-	9.986.454.877

### 2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

#### *Lĩnh vực kinh doanh*

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh xe.
- Lĩnh vực dịch vụ sửa chữa, bán phụ tùng, khác,...

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Lĩnh vực kinh doanh xe	Lĩnh vực dịch vụ sửa chữa, bán phụ tùng, khác,...	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Năm nay</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	537.533.347.232	103.819.828.240	-	641.353.175.472
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>537.533.347.232</b>	<b>103.819.828.240</b>	<b>-</b>	<b>641.353.175.472</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	10.453.315.530	9.401.651.968	-	19.854.967.498
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(34.150.183.618)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				(14.295.216.119)
Doanh thu hoạt động tài chính				840.997.804
Chi phí tài chính				(14.935.414.248)
Thu nhập khác				17.505.441.646
Chi phí khác				(12.933.301.957)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>(23.817.492.874)</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>6.976.293.109</b>	<b>99.000.000</b>	<b>-</b>	<b>7.075.293.109</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>8.794.887.225</b>	<b>370.501.848</b>	<b>-</b>	<b>9.165.389.073</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Năm trước</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	843.600.665.794	105.926.313.388	-	949.526.979.182



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	Lĩnh vực kinh doanh xe	Lĩnh vực dịch vụ sửa chữa, bán phụ tùng, bán khác,...	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>843.600.665.794</b>	<b>105.926.313.388</b>	-	<b>949.526.979.182</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	21.589.790.944	19.487.572.830	-	41.077.363.774
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(55.008.491.298)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				(13.931.127.524)
Doanh thu hoạt động tài chính				3.003.940.117
Chi phí tài chính				(21.358.313.528)
Thu nhập khác				34.921.275.823
Chi phí khác				(15.154.023.420)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>(12.518.248.532)</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>19.025.759.173</b>	<b>936.234.493</b>	-	<b>19.961.993.666</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>3.625.046.728</b>	<b>407.342.871</b>	-	<b>4.032.389.599</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	-	-	-	-

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Lĩnh vực kinh doanh xe	Lĩnh vực dịch vụ sửa chữa, bán phụ tùng, bán khác,...	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	177.559.660.511	20.001.545.174	-	197.561.205.685

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Lĩnh vực kinh doanh xe	Lĩnh vực dịch vụ sửa chữa, bán phụ tùng, khác,...	Các khoản loại trừ	Cộng
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				34.631.291.398
<b>Tổng tài sản</b>				<b>232.192.497.083</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	4.266.133.039	1.515.971.758	-	5.782.104.797
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				140.862.004.307
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>146.644.109.104</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	217.262.473.603	24.086.693.737	-	241.349.167.340
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				59.807.009.315
<b>Tổng tài sản</b>				<b>301.156.176.655</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	7.020.831.314	5.763.105.138	-	12.783.936.452
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				179.006.359.350
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>191.790.295.802</b>

#### **Khu vực địa lý**

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

### **3. Quản lý rủi ro tài chính**

#### **Tổng quan**

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban điều hành các Công ty trong Tập đoàn chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban điều hành phê duyệt.

#### **Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### *Phải thu khách hàng*

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban điều hành các Công ty trong Tập đoàn đã ban hành qui chế bán hàng với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban điều hành thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
<b>Số cuối năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.586.050.703	-	-	-	9.586.050.703
Phải thu khách hàng	44.042.703.405	-	-	757.805.705	44.800.509.110
Các khoản phải thu khác	1.058.029.299	-	-	-	1.058.029.299
<b>Cộng</b>	<b>54.686.783.407</b>	-	-	<b>757.805.705</b>	<b>55.444.589.112</b>
<b>Số đầu năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	12.389.676.298	-	-	-	12.389.676.298
Phải thu khách hàng	36.202.131.376	-	-	1.267.539.949	37.469.671.325
Các khoản phải thu khác	2.415.069.629	-	-	2.560.000.000	4.975.069.629
<b>Cộng</b>	<b>51.006.877.303</b>	-	-	<b>3.827.539.949</b>	<b>54.834.417.252</b>

#### *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Các Công ty trong Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 01 năm trở xuống</u>	<u>Trên 01 năm đến 05 năm</u>	<u>Trên 05 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối năm</b>				
Vay và nợ	80.844.409.301	1.418.660.000	-	82.263.069.301
Phải trả người bán	54.403.542.490	-	-	54.403.542.490
Các khoản phải trả khác	1.880.735.866	-	-	1.880.735.866
<b>Cộng</b>	<b>137.128.687.657</b>	<b>1.418.660.000</b>	<b>-</b>	<b>138.547.347.657</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	64.965.253.333	2.143.700.000	-	67.108.953.333
Phải trả người bán	109.112.416.307	-	-	109.112.416.307
Các khoản phải trả khác	2.418.997.683	-	-	2.418.997.683
<b>Cộng</b>	<b>176.496.667.323</b>	<b>2.143.700.000</b>	<b>-</b>	<b>178.640.367.323</b>

Tập đoàn có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

#### **Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá hàng hóa.

#### **Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Ban điều hành các Công ty trong Tập đoàn đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể do nợ thuần ngoại tệ có giá trị nhỏ.

#### **Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

#### **Tài sản đảm bảo**

Tập đoàn không nắm giữ tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác vào ngày 31 tháng 12 năm 2011 và vào ngày 31 tháng 12 năm 2012.

#### **4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

##### **Tài sản tài chính**

	Giá trị ghi sổ					
	Số cuối năm		Số đầu năm		Giá trị hợp lý	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.586.050.703	-	12.389.676.298	-	9.586.050.703	12.389.676.298
Phải thu khách hàng	44.800.509.110	(511.124.490)	37.469.671.325	(560.585.060)	44.289.384.620	36.909.086.265
Các khoản phải thu khác	1.058.029.299	-	4.975.069.629	(900.000.000)	1.058.029.299	4.075.069.629
<b>Cộng</b>	<b>55.444.589.112</b>	<b>(511.124.490)</b>	<b>54.834.417.252</b>	<b>(1.460.585.060)</b>	<b>54.933.464.622</b>	<b>53.373.832.192</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	82.216.460.384	67.108.953.333	82.216.460.384	67.108.953.333
Phải trả người bán	54.403.542.490	109.112.416.307	54.403.542.490	109.112.416.307
Các khoản phải trả khác	1.927.344.784	2.418.997.683	1.927.344.784	2.418.997.683
<b>Cộng</b>	<b>138.547.347.658</b>	<b>178.640.367.323</b>	<b>138.547.347.658</b>	<b>178.640.367.323</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Tập đoàn sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính: Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2013

  
Phạm Hồng Ngọc  
Người lập biểu

  
Chu Thị Ngọc Huyền  
Kế toán trưởng

  
Nguyễn Văn Đức  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Phụ lục : Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	80.558.460.000	14.330.550.600	8.338.011.052	3.264.052.880	9.978.674.656	116.469.749.188
Tăng vốn từ thặng dư vốn cổ phần	13.694.930.000	(13.694.930.000)	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	(11.424.139.087)	(11.424.139.087)
Chia cổ tức trong năm	16.908.300.000	-	(7.245.800.000)	-	(9.662.500.000)	-
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>111.161.690.000</b>	<b>635.620.600</b>	<b>1.092.211.052</b>	<b>3.264.052.880</b>	<b>(11.107.964.431)</b>	<b>105.045.610.101</b>
Số dư đầu năm nay	111.161.690.000	635.620.600	1.092.211.052	3.264.052.880	(11.107.964.431)	105.045.610.101
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	(22.518.519.079)	(22.518.519.079)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>111.161.690.000</b>	<b>635.620.600</b>	<b>1.092.211.052</b>	<b>3.264.052.880</b>	<b>(33.626.483.510)</b>	<b>82.527.091.022</b>

Đơn vị tính: VND

  
**Phạm Hồng Ngọc**  
 Người lập biểu

  
**Chu Thị Ngọc Huyền**  
 Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2013



  
**Nguyễn Văn Đức**  
 Tổng Giám đốc